TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 888/2020/DS-PT
Ngày: 21/9/2020
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Uông Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Khắc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 428/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 286/2020/DS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4577/2020/QĐPT-DS ngày 28/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 10351/2020/QĐ-PT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm x

Địa chỉ: Số x đường Huỳnh Thị H, tổ x, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang Th, sinh năm x

Địa chỉ: Tầng x, Tòa nhà Th Điền, x Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Trần Hoàng D**, sinh năm x

Địa chỉ: Số x đường Huỳnh Đình H, tổ x, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông **Trần Hoàng D**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Quang Th trình bày:

Trước đây, ông Nguyễn Văn H nhiều lần cho ông Trần Hoàng D vay số tiền, cụ thể:

- Ngày 01/12/2016 vay số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 01/3/2017 vay số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Ngày 10/02/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 15/5/2016 vay số tiền là 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 15/4/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 27/5/2016 vay số tiền là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 29/02/2016 vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- Ngày 29/3/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 22/6/2016 và ngày 30/6/2016 vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 01/5/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 05/5/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tính đến ngày 05/5/2017, ông H đã cho ông D vay tổng cộng số tiền là 285.000.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu) đồng và đã được ông D ký xác nhận.

Sau đó, ông H lại tiếp tục cho ông D vay thêm số tiền sau:

- Ngày 27/6/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng
- Ngày 08/7/2017 vay số tiền là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 16/7/2017 vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- Ngày 07/6/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 20/6/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 22/6/2017 vay số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Ngày 20/5/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 27/5/2017 vay số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- Ngày 29/5/2017 vay số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra ngày 13/4/2016, ông H còn cho ông D vay số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, trả góp mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng, thời điểm trả góp tính từ ngày 13/5/2016. Tính đến ngày 13/7/2017, ông D đã trả góp cho khoản nợ vay này được tổng cộng là 20.500.000 (hai mươi triệu năm trăm ngàn) đồng và từ tháng 7/2017 đến nay ông D đã trả nữa, khoản này ông D còn nợ là 39.500.000 đồng.

Tất cả các khoản tiền nêu trên đều là ông H đứng ra đi vay hộ cho ông D theo lãi suất Th thuận của các bên là 8%/tháng, tuy nhiên khoản lãi suất của các

khoản vay nêu trên ông D chỉ đóng từ tháng 02/2016 đến tháng 7/2016 với tổng số tiền khoảng 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Sau nhiều lần yêu cầu ông D hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi, nhưng đến nay ông D không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H.

Nay ông H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết:

Buộc ông Trần Hoàng D trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 529.500.000 (năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng và lãi suất chậm trả là 1,5%/tháng tính từ ngày 13/7/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai; biên bản hòa giải; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứng cứ bị đơn ông Trần Hoàng D trình bày:

Ông Trần Hoàng D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Ông D thừa nhận có mượn tiền của ông H nhưng chỉ mượn ông H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng với tiền lãi mỗi tháng phải đóng là 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Đến khi không có khả năng đóng lãi thì ông H nói cho vay để đóng lãi, tiền cho vay này sẽ cộng vào vốn. Nhiều lần như vậy cho tới số tiền nợ lên đến 470.000.000 (bốn trăm bảy mươi triệu) đồng, thì ông H nói không cho vay nữa mà yêu cầu trả bớt. Do ông H hâm dọa sẽ kể việc vay tiền này lại cho gia đình nên ông D đã mang giấy tờ nhà đi cầm trả cho ông H được 190.000.000 (một trăm chín mươi triệu) đồng. Sau khi trả thì ông D xin ông H cho trả dần số tiền còn lại nhưng ông H không đồng ý mà tiếp tục cho ông D mượn tiền để đóng lãi rồi cộng vào vốn như lúc trước, đến khi số tiền lên đến gần năm trăm triệu thì lại không cho vay đóng tiền lời mà tiếp tục yêu cầu ông D phải trả bớt. Ông H tiếp tục đe dọa và tới nói cho gia đình ông D biết. Sau khi trao đổi với gia đình thì ông D không đồng ý với số tiền trên vì số tiền không hợp lý. Sau đó ông H kéo giang hồ đến hâm dọa và gia đình ông D đã làm đơn gửi công an phường Tân Chánh Hiệp trình báo.

Những chữ ký trên giấy nợ đều là của ông D nhưng do ông H ghi sẵn chứ ông D không cầm thêm được số tiền nào ngoài 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng ban đầu.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 286/2020/DS-ST ngày 13/7/2020 của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Hoàng D phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ông Nguyễn Văn H số tiền tổng cộng là: 660.350.000 (sáu trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 529.500.000 (năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng và lãi là 130.850.000 (một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên Th thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có Th thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.414.000 (ba mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 12.987.120 (mười hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn một trăm hai mươi) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0035005 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 03/8/2020 ông Trần Hoàng D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

***** *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không Th thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nếu ông D xin trả dần số tiền nợ thì ông đồng ý cho ông D trả 329.000.000 đồng trong vòng 01 tháng, số tiền còn lại ông D phải trả tiếp trong 01 tháng tiếp theo. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông D xin trả dần số tiền nợ 1.000.000 đồng/tháng.

- Bị đơn ông Trần Hoàng D trình bày: Ông yêu cầu được trả dần số tiền nợ cho ông H 1.000.000 đồng/tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- [1] Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm vào ngày 13/7/2020 đến ngày 03/8/2020 ông Trần Hoàng D có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự kháng cáo trong thời hạn luật định.

- [2] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn ông Trần Hoàng D đều có mặt. Căn cứ Điều 228 và 294 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của pháp luật.

- [3] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Trần Hoàng D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Trần Hoàng D có vay của ông Nguyễn Văn H các khoản tiền vào các ngày 29/2, 13/4, 15/5, 27/5, 22/6, 01/12/2016 và 10/02, 01/3, 29/3, 15/4, 01/5, 05/5, 20/5, 27/5, 29/5, 07/6, 20/6, 22/6, 27/6, 08/7, 16/7/2017 tổng cộng số tiền 529.500.000 đồng, trong đó đã trừ số tiền 20.500.000 đồng ông D đã trả vào ngày 13/4/2016, ông D cho rằng ông D không thực tế vay số tiền 529.500.000 đồng, các giấy vay trên là do ông H ghi sẵn chứ ông không nhận thêm số tiền nào ngoài số tiền 20.000.000 đồng ban đầu nhưng ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc ông D ký sẵn vào giấy sau đó ông H tự viết nội dung vào và trình bày của ông D không được ông H thừa nhận. Ngược lại ông D thừa nhận chữ ký tại các giấy vay tiền nói trên đều là chữ ký của ông D nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông D còn nợ ông H số tiền nợ gốc 529.500.000 đồng và lãi tổng cộng là 660.350.000 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm ông D xin trả dần tiền nợ gốc 529.500.000 đồng, không trả lãi, mỗi tháng ông D trả cho ông H 1.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý, do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc ông D phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 529.500.000 đồng và lãi là 130.850.000 đồng tổng cộng là 660.350.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, được hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hoàng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, ông Trần Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ;

- Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Trần Hoàng D; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 286/2020/DS-ST ngày 13/7/2020 của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Hoàng D phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ông Nguyễn Văn H số tiền tổng cộng là: 660.350.000 (sáu trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 529.500.000 (năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng và lãi là 130.850.000 (một trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên Th thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có Th thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.414.000 (ba mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 12.987.120 (mười hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn một trăm hai mươi) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0035005 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí Dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông D đã nộp theo biên lai thu số 0105000 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Th thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Trần Thị Quỳnh Châu